

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HNGĐ-ST
Ngày 25 - 9 - 2020
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Tuấn.

Ông Ninh Ngọc Tú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2020/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 19 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vy Thị Huyền T, sinh năm 1989; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn G, xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn G, xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, biên bản ghi lời khai nguyên đơn chị Vy Thị Huyền T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T1 kết hôn năm 2017, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ (nay là xã V), huyện H, tỉnh Lạng Sơn, trước khi kết hôn anh chị có được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn với nhau và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, chị và anh T1 không tìm được tiếng nói chung, anh T1 thường xuyên chơi

bời, không tu chí làm ăn, không chăm sóc gia đình, chị đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh T1 không thay đổi. Chị muốn đi làm, anh T1 không đồng ý, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên từ tháng 6/2019 đến nay, anh chị đã sống ly thân, chị đi làm công ty tại Bắc Giang không về nhà nữa mặc dù anh T1 có nhắn tin, gọi điện thoại bảo chị về nhà nhưng chị không về. Nay, chị xác định không còn tình cảm gì với anh T1, chị xin được ly hôn với anh.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị đơn anh Nguyễn Văn T1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Vy Thị Huyền T kết hôn năm 2017, trước khi kết hôn có được tình yêu thương, không bị ai ép buộc, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ (nay là xã V), huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc thời gian đầu, đến năm 2019, vợ chồng bắt đầu xảy ra cãi vã vì những bất đồng trong cuộc sống. Anh có thường xuyên đi chơi với bạn bè nhưng là bình thường, hiện anh không có nghề nghiệp ổn định chỉ thỉnh thoảng chạy xe tải, thu nhập không đáng kể. Anh và chị T đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, từ khi chị T và anh ly thân, anh có gọi điện thoại, nhắn tin cho chị về nhiều lần nhưng chị không chịu. Nay, chị T xin ly hôn với anh, anh thấy vẫn còn tình cảm với chị, anh không đồng ý.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát có quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã xác định đúng thẩm quyền, đúng mối quan hệ pháp luật; việc thu thập chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đúng trình tự và đầy đủ; việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, việc tổng đạt các Quyết định tố tụng cho đương sự chưa thực hiện đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định về tố tụng; nguyên đơn chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ các Điều 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của chị Vy Thị Huyền T xin được ly hôn với anh T1.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.
- Về án phí: Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ chị Vy Thị Huyền T, anh Nguyễn Văn T1, chị T vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T1 vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2. Việc vắng mặt của chị T, anh T1 không gây ảnh hưởng cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Chị Vy Thị Huyền T có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về quan hệ hôn nhân nên xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là ly hôn. Bị đơn anh Nguyễn Văn T1 có địa chỉ tại Thôn G, xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, căn cứ vào chứng cứ do đương sự cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ cơ sở để khẳng định: Năm 2017, chị Vy Thị Huyền T và anh Nguyễn Văn T1 kết hôn, anh chị có đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên cuộc hôn nhân này là hợp pháp. Cuộc sống chung của chị T, anh T1 hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau đó đến năm 2019 vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh, chị đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Xét thấy, mục đích của hôn nhân là xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc, vợ chồng hòa thuận, tin tưởng, thương yêu nhau. Tuy nhiên, tình cảm vợ chồng giữa chị T, anh T1 không còn, anh T1 cho rằng vẫn còn tình cảm với chị T và mong muốn được đoàn tụ nhưng anh không có biện pháp gì để giải quyết dứt điểm mâu thuẫn vợ chồng. Do cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xử cho chị T được ly hôn với anh T1 là có căn cứ. Vì vậy Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vy Thị Huyền T, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung: Không có.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Về án phí: Chị Vy Thị Huyền T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị T, anh T1 được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vy Thị Huyền T - Xử cho nguyên đơn chị Vy Thị Huyền T được ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Văn T1.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Vy Thị Huyền T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận chị T đã nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AA/2016/0001899, ngày 02 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- UBND xã Vân Nham;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Tuyết

